

Số: 85/2022/QĐST-HNGĐ

Yên Thủy, ngày 09 tháng 12 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 105/2022/TLST- HNGĐ ngày 08 tháng 11 năm 2022 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Bùi Thị T, sinh năm 1989

- Bị đơn: Anh Bùi Văn Q, sinh năm 1989

Địa chỉ: xóm Cương, xã Hữu Lợi, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình.

-Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam - Thông qua phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình; trụ sở: Khu phố Yên Bình, thị trấn Hàng Trạm, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình. Đại diện theo ủy quyền bà Nguyễn Thị Đ, Chức vụ Phó giám đốc.

Ngân Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện Yên Thủy - Phòng giao dịch Ngọc Lương, đại diện theo ủy quyền ông Bùi Văn Q, chức vụ Giám đốc phòng giao dịch Ngọc Lương.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 12 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 12 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Bùi Thị T và anh Bùi Văn Q.

2/ Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Chị Bùi Thị T và anh Bùi Văn Q có 01 (một) con chung cháu Bùi Mạnh Q1, sinh ngày 03/7/2009.

Giao cho chị Bùi Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung cháu Bùi Mạnh Q1, sinh ngày 03/7/2009 cho đến khi con thành niên hoặc đã thành niên nhưng mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình kể từ ngày 01 tháng 12 năm 2022.

Về cấp dưỡng nuôi con: Tòa án đã giải thích cho chị Bùi Thị T và anh Bùi Văn Q biết quyền yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của người trực tiếp nuôi con nhưng chị T chưa yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Vì vậy, hiện tại anh Bùi Văn Q chưa phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, anh Bùi Văn Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Chị Bùi Thị T cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở anh Q trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Nếu anh Bùi Văn Q lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con thì chị Bùi Thị T có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh Bùi Văn Q.

Vì lợi ích của con, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo qui định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc quyết định về việc cấp dưỡng.

Về tài sản, công nợ chung:

+ Về tài sản chung: chị Bùi Thị T và anh Bùi Văn Q xin tự thỏa thuận

+ Về công nợ chung:

Chị Bùi Thị T, anh Bùi Văn Q, Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam - Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Yên Thủy, đại diện bà Nguyễn Thị Đ, chức vụ phó giám đốc và Ngân Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện Yên Thủy - Phòng giao dịch Ngọc Lương, đại diện ông Bùi Văn Q, chức vụ Giám đốc phòng giao dịch Ngọc Lương xin được tự thỏa thuận và đề nghị Tòa ghi nhận vào biên bản cụ thể:

Chị Bùi Thị T phải có trách nhiệm trả cho Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam - Thông qua Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Yên Thủy 02 khoản vay

+ Khoản vay ngày 12/8/2017 số tiền 25.000.000đ tiền gốc để hỗ trợ nhà ở thoát nghèo, lãi xuất vay 3%/năm, thời hạn vay 360 tháng, nay tạm tính đến ngày 01/12/2022, nợ gốc 25.000.000đ, tiền lãi 3.984.189đ. Tổng gốc và lãi 28.984.189đ

+ Khoản vay ngày 12/5/2019 số tiền 30.000.000đ tiền gốc để nuôi trâu thoát nghèo, lãi xuất vay 8,25%/năm, thời hạn vay 36 tháng, nay tạm tính đến ngày 01/12/2022, nợ gốc 30.000.000đ, tiền lãi 7.494.201đ. Tổng gốc và lãi tạm tính đến ngày 01/12/2022 là 37.494.201đ. Tổng cộng 02 khoản vay cả gốc và lãi (lãi tạm tính đến ngày 01/12/2022) là 66.478.390đ và tiền lãi phát sinh tiếp theo cho đến khi tất toán của hai hợp đồng vay nêu trên.

Anh Bùi Văn Q có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện Yên Thủy - Phòng giao dịch Ngọc Lương, số tiền gốc 98.000.000đ và tiền lãi tạm tính đến ngày 01/12/2022 là 35.929.809đ, tổng cộng cả gốc và lãi 133.929.809đ theo Hợp đồng tín dụng số 3008LAV201802838, mục đích vay sản xuất kinh doanh, đời sống hộ gia đình cho đến khi tất toán của Hợp đồng vay.

Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam – Thông qua Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Yên Thủy được thu hồi nợ từ chị Bùi Thị T số tiền nợ gốc của 02 khoản vay nêu trên tạm tính đến ngày 01/12/2022. Tổng cộng 02 khoản vay cả gốc và lãi là 66.478.390đ và tiền lãi phát sinh tiếp theo cho đến khi tất toán của hai hợp đồng vay nêu trên.

Ngân Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam- Chi nhánh Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện Yên Thủy - Phòng giao dịch Ngọc Lương được thu hồi nợ từ anh Bùi Văn Q số tiền gốc và tiền lãi tạm tính đến ngày 01/12/2022 là 133.929.809đ và tiền lãi phát sinh tiếp theo cho đến khi tất toán của Hợp đồng vay nêu trên.

Về án phí:

Căn cứ vào Điều 12, khoản 1, điểm đ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, chị Bùi Thị T và anh Bùi Văn Q được miễn nộp tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất qui định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3/ Quyết định này được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5/Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện Yên Thủy;
- Chi cục THADS Yên Thủy;
- UBND xã Hữu Lợi;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ việc;
- Lưu: TA.

THẨM PHÁN
(*đã ký*)

Bùi Thị Lan